UBND TỈNH BÌNH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN

Số: 130 / CTLN- KH KD
V/v báo cáo nội dung công bố công khai thông tin của Doanh nghiệp theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Kính gửi : Sở Tài chính Bình Thuận.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo công bố công khai thông tin của doanh nghiệp theo các Phụ lục tại Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015, cụ thể:

1. Nội dung công bố thông tin:

1.1/ Phụ lục số IV: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021.

1.2/ Phụ lục số V: Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo.

1.3/ Phụ lục số VI: Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2020.

1.4/ Phụ lục số VII: báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2020.

1.5/ Phụ lục số VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2020

1.6/ Phụ lục số IX: Báo cáo tài chính năm 2020 của doanh nghiệp.

- Đối với Phụ lục số X: Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2020 và Phụ lục III : Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm (05) năm của doanh nghiệp 2021-2025 do chưa được phê duyệt nên công ty chưa công bố thông tin được, sau khi có Quyết định phê duyệt công ty sẽ công bố bổ sung theo quy định.

2. Hình thức công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử http://www.lamnghiepbinhthuan.com.

Công TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo Sở Tài chính xem xét tổng hợp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Ban TGĐ Công ty;
- Phòng KH KD, TC KT;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

M.S.D.N: 3401121487 C.T.N.H.H CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN TỈNH BÌNH THUẬN

Lê Ngọc Cường

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Công văn số 130 /CTLN- KH KD ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định 2894/UBND-KT ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018-2020) của kế hoạch 5 năm (2016-2020) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.

Căn cứ văn bản số 69/CTLN – KHKD ngày 09/02/2021 về việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC (2020)

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu..

Kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2020

- Vốn chủ sở hữu: 112,142 /112,908 tỷ đồng, đạt 100,7 kế hoạch.
- Sản phẩm chủ yếu:

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2020
Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
- Sản phẩm mộc	SP	2.440
- Rừng trồng	Ha	1.246,92

- Doanh thu: 78,652/ 76,511 tỷ đồng, đạt 102,8% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,454/ 5,200 tỷ đồng, đạt 104,9% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn: 4,14/ 3,71 %, đạt 111,6 % kế hoạch.
- Nộp ngân sách: 5,766 / 6,692 tỷ đồng, đạt 86,16 % kế hoạch.
- Thu nhập bình quân: 11,054 /7,445 triệu đồng, đạt 148% kế hoạch.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2020, căn cứ văn bản số 69/CTLN – KHKD ngày 09/02/2021 về việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 công ty đã gửi Sở Kế hoạch đầu tư chờ UBND tỉnh phê duyệt .

+ Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính.

- Trồng rừng: 1.259,38 ha

- Khai thác rừng trồng: 1.018 ha
- Sản phẩm mộc 3.360 sản phẩm

+ Kế hoạch và kết quả sản xuất cả năm

- Vốn chủ sở hữu: 113,273 tỷ đồng
- Doanh thu: 62,01 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,014 tỷ đồng
- Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ: 2,83%
- Nộp ngân sách: 5,48 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.1. Kế hoạch Đầu tư dự án cả năm :

- Dự án vườn ươm giống, cấy mô và nghiên cứu khảo nghiệm giống cây lâm nghiệp.
- Xây dựng Nhà trưng bày và đầu tư xây dựng các công trình làm việc các đơn vị cơ sở.
- Xây dựng Trung tâm phân phối gỗ nguyên liệu và nhà xưởng sp nội thất (km 14).
- Đầu tư mới và nâng cấp máy móc thiết bị chế biến gỗ.
- Duy trì và cấp mới lại chứng chỉ rừng FSC
- Lập bản đồ địa chính cấp giấy CNQSDĐ.
- Xây dựng đường lâm nghiệp (Sỏi đỏ).
- Đầu tư xây dựng rừng cây gỗ lớn
- Đầu tư cải tạo rừng trồng Bạch đàn tái sinh

2.2 Kết quả tư đầu tư cả năm dự kiến.

- Duy trì và cấp mới lại chứng chỉ rừng FSC.
- Lập bản đồ địa chính cấp giấy CNQSDĐ.
- Đầu tư xây dựng rừng cây gỗ lớn.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1/ Giải pháp về tài chính.

- Huy động nguồn vốn từ đối tác tham gia sắp xếp, chuyển đổi công ty.
- Huy động thêm vốn bên ngoài từ nguồn liên kết, hợp tác đầu tư như: xây dựng nhà máy chế biến ván nhân tạo, chế biến gỗ xuất khẩu.
- Hiện nay nguồn bổ sung vốn điều lệ Công ty chủ yếu trích từ nguồn lợi nhuận. Đề nghị cấp trên cho giữ lại phần lợi nhuận trích nộp ngân sách để bổ sung vốn hoạt động cho Công ty.
- Xin được hỗ trợ vay vốn ưu đãi để đầu tư nhà máy chế biến gỗ.

Xây dựng, phân khai kế hoạch tiêu thụ gỗ rừng trồng phù hợp theo từng thời điểm nhằm giảm áp lực về vốn cho những tháng cao điểm.

Xây dựng kế hoạch ngân lưu ngắn hạn từng quý, từng năm và kế hoạch dài hạn. Kế hoạch huy động nguồn vốn vay, vốn vay ưu đãi đầu tư của các ngân hàng với mức lãi suất phù hợp. Vay vốn cung ứng cho hoạt động chế biến gỗ theo phương án tái cơ cấu hoạt động chế biến gỗ, đảm bảo dự trữ nguyên liệu, vật tư sản xuất...

Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn. tập trung sử dụng các biện pháp để việc thu hồi công nợ đạt hiệu quả cao nhất.

2/ Giải pháp về sản xuất.

- Xây dựng rừng trồng cây gỗ lớn gắn với thương hiệu FSC (FM/CoC) để

tăng gía trị kinh tế rừng trồng. Đồng thời tận dụng các cây nguyên liệu, dược liệu phù hợp để trồng xen canh dưới tán cây rừng, lấy ngắn nuôi dài, đa dạng hóa cây trồng.

Tiếp tục xây dựng cánh rừng trồng cây gỗ lớn để tăng giá trị gỗ rừng trồng gắn với thương hiệu gỗ FSC. Dự kiến tối thiểu khoảng 50 ha .

Xây dựng vườn ươm cấy mô để chủ động nguồn cây giống tốt cung cấp trồng rừng.

Tiếp tục thực hiện Kaizen 5S tại Xí nghiệp chế biến gỗ Phan Thiết công ty, tiết giảm chi phí phát sinh và thất thoát lãng phí không cần thiết.

Đầu tư máy móc thiết bị hiện cho hệ thống chế biến nhằm nâng cao năng suất, hạ giá thành, tăng năng lực cạnh của sản phẩm công ty trên thị trường.

- Quản lý sử dụng đất gắn với QLRBV.

+ Phối hợp tốt với đơn vị tư vấn hoàn thành công tác cấp mới, cấp đổi QSDĐ trên toàn bộ diện tích đất đang quản lý.

+ Thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Tài nguyên môi trường giao trả về địa phương quản lý theo phương án sử dụng đất đã được duyệt.

+ Thực hiện các biện pháp quản lý, sử dụng đất có hiệu quả như giao khoán ổn định đối với diện tích đất theo Nghị định 168/CP.

+ Đối với diện tích thực hiện liên doanh, liên kết: Công ty sẽ rà soát lại đơn vị nào sản xuất kinh doanh không hiệu quả, trồng cây chưa đúng mục đích, lãng phí đất để thu hồi đưa vào sản xuất tránh lãng phí đất.

+ Đối với đất đang tranh chấp, lấn chiếm: Phối hợp với địa phương rà soát ranh giới, diện tích thống nhất bàn giao cho địa phương hướng dẫn thực hiện theo Luật Đất đai 2013, và kiên trì xử lý các vụ việc dứt điểm theo Bộ Luật Lâm nghiệp 2017.

3/ Giải pháp về marketing.

- Xây dựng thương hiệu công ty từ việc khai thác lợi thế về nguồn gỗ rừng trồng có nguồn gốc và được cấp chứng chỉ FM/CoC để nâng cao uy tín thương hiệu Công ty trong những năm đến.

- Xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, PR, mở rộng hệ thống đại lý tiêu thụ đồ gỗ nội thất. Tìm kiếm và mở rộng hệ thống phân phối đồ gỗ của công ty trên thị trường để đẩy nhanh công tác tiêu thụ sản phẩm, kết hợp với chính sách hậu mãi, bảo hành sản phẩm,…

- Định vị, khảo sát thị trường: Xác định thị trường chính trong giai đoạn đến năm 2020 là nội địa (từ Đà nẵng trở vào các tỉnh phía Nam), hoàn thiện các chính sách và các điều kiện cơ hội để tìm kiếm thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

4/ Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Thực hiện tốt công tác cơ chế, chính sách về trả lương, thưởng, các khoản phúc lợi khác cho người lao động: chế độ tiền lương, các chính sách an sinh xã hội … để giữ lực lượng lao động hiện tại và từng bước thu hút lao động có chất lượng, kinh nghiệm nhằm tạo động lực mới cho người lao động .

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới. Chú trọng đầu tư về chất lượng nhân lực phù hợp với từng giai đoạn, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Quy hoạch cán bộ nguồn vào các chức vụ lãnh đạo chủ chốt công ty đủ tầm, đủ tâm để lãnh đạo, điều hành công ty theo định hướng mới.

Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động phù hợp, tinh gọn nhất là tại các đơn vị xí nghiệp để đáp ứng nhu cầu và phù hợp với lộ trình chuyển đổi công ty theo chỉ đạo của UBND Tỉnh.

5/ Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại vào hoạt động chế biến gỗ để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

- Đầu tư vườn ươm cấy mô công suất 5-10 triệu cây/năm để phục vụ trồng rừng chất lượng cao và cung ứng ra bên ngoài.

- Ứng dụng khoa học để đầu tư thâm canh rừng trồng.

6/ Giải pháp về quản lý và điều hành.

Xây dựng hoàn thiện và ban hành ngay Quy chế quản lý hoạt động chung cho toàn Công ty trên cơ sở Điều lệ hoạt động và các chính sách phát luật mới của nhà nước làm cơ sở để tiếp tục xây dựng ban hành các Quy chế quản lý còn thiếu hoặc không còn phù hợp với mô hình hiện nay như: Quy chế quản lý tài chính; chi tiêu nội bộ; Quy chế về chính sách giao nhận khoán rừng trồng theo Nghi định 168/CP…

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	ha	1.018
	- Sản Phẩm Mộc	sản phẩm	3.360
	.....		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích	ha	
3	Doanh thu	Tỷ đồng	62,01
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,014
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,48
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	26
7	Kim ngạch xuất khẩu (*nếu có*)	1.000 USD	0
8	Các chỉ tiêu khác		0

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Công văn số 130 /CTLN- KH KD ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 3401121487	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Năm báo cáo: 2020.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước: 2017, 2018, 2019:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu					
	- Sản phẩm mộc	SP	5.200	4.077	3.435	2.440
	- Rừng trồng	Ha	953,4	1.040,31	907,78	1.246,92
	- Gỗ nguyên liệu từ rừng trồng	Ha		9,7	33,9	0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	79,02	62,536	71,845	78,652
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,067	3,454	5,110	5,454
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	18,709	8,360	8,484	5,766
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (bảo vệ rừng tự nhiên)	ha	2.958,88	2.883,86	2.869,5	2.857,14
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	9	9	12	4
	- Nguồn ngân sách					
	- Vốn vay		5	5	7	0,9
	- Vốn khác		4	4	5	1,137
8	Tổng số lao động	Người	288	255	228	212
9	Tổng quỹ lương (bao gồm VCQL)	Tỷ đồng	19,374	20,189	26,589	26,165
	- Quỹ lương viên chức quản lý	Tỷ đồng	1,622	1,404	3,496	3,297
	- Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng	17,752	18,758	23,093	22,868

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

STT	Danh mục dự án	ĐVT	Giá trị thực hiện		
			2017	2018	2019
1	Xây dựng cơ sở, thiết bị nhà làm việc công ty	Triệu đồng	874,762	8.393,627	845
2	Nâng cấp cơ sở, máy móc thiết bị chế biến gỗ công ty	Triệu đồng	87,676	590,212	43
3	Duy trì cấp chứng chỉ rừng FSC	Triệu đồng			504
4	Mô hình kinh doanh gỗ lớn	Triệu đồng			2.594
3	Công trình khác	Triệu đồng	281,463	370,838	

- Các dự án chuyển tiếp:

+ Xây dựng vườn ươm cấy mô

+ Dự án trồng rừng kinh doanh gỗ lớn.

+ Dự án cấp chứng chỉ rừng FSC.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

- Kinh doanh rừng cây gỗ lớn

- Đầu tư xây dựng nhà làm việc củ để làm nhà trưng bày truyền thống của công ty.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của UBND Tỉnh và sự hỗ trợ tích cực trong lĩnh vực chuyên môn của Sở NN&PTNT và các sở ban ngành trong tỉnh cùng với sự giao lưu, quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp trong Khối.

- Nội bộ công ty đoàn kết, nhất trí trong việc xây dựng và phát triển công ty thành đơn vị kinh doanh dẫn đầu trong tỉnh.

*** Khó khăn:**

Năm 2020, Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và công tác trong điều kiện có nhiều khó khăn như: Tình trạng đại dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế cả nước nói chung và Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận nói riêng, dẫn đến tình hình tiêu thụ hàng hoá, sản phẩm sụt giảm mạnh, nhất là sản phẩm hàng mộc của công ty; Sự cạnh tranh khắc nghiệt thị trường, đồng thời các cơ sở mộc tư nhân, các cửa hàng kinh doanh nội thất ra đời ngày càng nhiều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh đồ gỗ nội thất của công ty. Hiện công ty đang định hướng phát triển hàng mộc xuất khẩu.

- Nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp còn rất khó khăn ảnh hưởng lớn việc điều tiết hoạt động SXKD.

- Công nợ từ nguồn bồi thường dự án nuôi bò sữa cửa Công ty Thông Thuận

và Công ty TNHH TM –XD Đa Lộc từ dự án bãi rác Thị Xã Lagi kéo dài từ năm 2017 đến nay vẫn chưa thu hồi được gây ảnh hưởng cho kế hoạch vốn và thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tình trạng xâm lấn chiếm đất đai thuộc địa bàn quản lý công ty vẫn diễn biến phức tạp, làm hạn chế trong công tác quản lý bảo vệ rừng của đơn vị.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Mục tiêu chung: Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký.
- Hoàn tất việc tìm kiếm, xác lập thành viên thứ hai để báo cáo cấp trên phương án sắp xếp, chuyển đổi Công ty theo chỉ đạo của UBND Tỉnh Bình Thuận.
- Tiếp tục thực hiện chương trình rừng cây gỗ lớn. Tổ chức chăm sóc, xử lý tỉa thưa, xử lý sâu bệnh, đo sinh trưởng rừng cây gỗ lớn theo kế hoạch năm.
- Tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ gỗ rừng trồng có nguồn gốc FSC nhằm nâng cao giá trị gia tăng từ gỗ nguyên liệu rừng trồng của công ty.
- Tìm kiếm xác lập thành viên thứ 2 đủ năng lực, kinh nghiệm để chuyển đổi công ty theo kế hoạch của UBND tỉnh.
- Xây dựng thành công mô hình kinh doanh cây gỗ lớn qui mô khoản 100 ha.
- Xây dựng vườn ươm cấy mô để đảm bảo cung ứng giống phục vụ công tác trồng rừng công ty và cung ứng ra bên ngoài.
- Hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên toàn công ty.
- Sử dụng có hiệu quả trên các diện tích đất xây dựng cơ bản đưa vào sản xuất kinh doanh cho công ty.
- Áp dụng quy trình quản lý rừng bền vững vào thực tiễn sản xuất. Duy trì đánh giá giám sát chứng chỉ rừng FSC nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường tăng giá trị gỗ rừng trồng.
- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Nghiên cứu thị trường để đưa ra giải pháp tiêu thụ cho được sản phẩm rừng trồng.
- Củng cố, xây dựng thương hiệu đồ gỗ Lâm Nghiệp Bình Thuận, chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, khuyến mại, chất lượng sản phẩm… Tiếp tục tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối đồ gỗ.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: không ( )

PHỤ LỤC VI

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2020

(Ban hành kèm theo công văn số 130./CTLN-KH.KD ngày 24.../3/2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm		2.865,59 (ha)	2.857,14 (ha)	99,65 %	99,65 %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu		(Tấn, kg)	(Tấn, kg)	.... %	.... %
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	*(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)*				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm		573 tr.đ	571 tr.đ	99,65 %	99,65 %
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm		573 tr.đ	571 tr.đ	99,65 %	99,65 %

Trong năm 2020, Công ty có thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác theo Quyết định 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

- Số liệu kế hoạch: Theo Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt kế hoạch QLBVR cho Công ty là 2.865,59 ha, kinh phí là 573.118.000 đồng.

- Số thực hiện: Theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận, phê duyệt quyết toán kinh phí QLBVR của Công ty với

diện tích 2.857,14 ha, kinh phí là 571.428.000 đồng; do đó năm 2020 Công ty vẫn thực hiện theo diện tích và kinh phí này.

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt. Việc trồng rừng vừa đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, vừa góp phần quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, giữ đất chống xói mòn, giữ nước ngầm góp phần làm giảm bớt lũ lụt, khô hạn.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: Trong năm 2020 Công ty đã đóng góp cho công tác xã hội, từ thiện: 289.690.000 đồng, trong đó:

- Quỹ Vì người nghèo: 20.000.000 đồng;
- Quỹ Khuyến học: 58.000.000 đồng;
- Phụng dưỡng Mẹ VNAH: 16.000.000 đồng;
- Ủng hộ phòng chống dịch Covid 19: 46.490.000 đồng;
- Các hoạt động từ thiện, xã hội khác: 149.200.000 đồng.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp: Thực hiện tốt.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng: Thực hiện tốt.

5. Quan hệ tốt với người lao động: Thực hiện tốt.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp: Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV và người lao động:

- Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi cho CBCNV và người lao động: Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên.

- Tiếp tục thực hiện chính sách mua bảo hiểm nhân thọ cho CBCNV có thời gian công tác từ 10 năm trở lên và cán bộ chủ chốt trong toàn Công ty.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho người lao động: Tạo điều kiện tốt cho CBCNV tham gia học tập các lớp ngắn và dài hạn, thường xuyên cử CBCNV đi học, tập huấn các lớp do Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức, cử CBCNV đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị, hỗ trợ cho 01 cán bộ học lớp cao học.

- Thực hiện tốt các chính sách cho người lao động như: đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm cho người lao động, chăm lo tốt cho con của CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu,…

- Các đoàn thể thường xuyên tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao,… tạo sân chơi bổ ích, thu hút đông đảo CBCNV tham gia.

PHỤ LỤC VII
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 130 /CTLN- KH KD ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST : 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch Năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa Hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên Hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	**CÁC CÔNG TY TNHH MTV DO NN LÀM CHỦ SỞ HỮU**														
1	CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN	X													

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 130 /CTLN-KH KD ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP.

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác *(nếu có)*					
I. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty									
1	Lê Ngọc Cường	05/01/1966	Chủ tịch		Chuyên trách	Đại học Lâm nghiệp	30 năm	- Chủ tịch kiêm Giám đốc - Phó Tổng Giám đốc - Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật. - Phó trưởng phòng Kỹ thuật.	Lãnh đạo, quản lý hoạt động công ty
II. TGĐ hoặc GĐ									
1	Nguyễn Tiến Dũng	20/12/1960	Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Cao học QTKD	37 năm	- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc. - Giám đốc Công ty. - Q. Giám đốc Công ty. - Phó giám đốc Công ty. - Phân trường trưởng Lâm	Quản lý điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD hàng ngày của Cty. - Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ; công tác tài

								trường Suối Giêng BT.	chính; đầu tư, công tác kinh doanh, marketing.
III. Phó TGĐ hoặc PGĐ									
1	Nguyễn Hoàng Cẩn	24/10/1963	Phó TGĐ		Chuyên trách	Đại học Kinh tế lao động	27 năm	- Phó tổng giám đốc công ty. - Phó Giám đốc Công ty. - Trưởng phòng Kỹ thuật. - Phụ trách phòng Kỹ thuật công ty.	Phụ trách Văn phòng; công tác lâm sinh; công tác kế hoạch; thi đua khen thưởng; phát minh sáng kiến; chương trình nông nghiệp và nông lâm kết hợp; hoạt động HTĐT theo địa bàn và 168; phụ trách Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Thuận Nam.
2	Trần Công Chí	02/01/1969	Phó TGĐ		Chuyên trách	Đại học Lâm nghiệp	30 năm	- Phó Tổng giám đốc công ty. - Phó Giám đốc Công ty. - Trưởng phòng Kỹ thuật. - Phó trưởng phòng kiêm phân trường trưởng thuộc Lâm trường Hàm Tân – Lagi.	Phụ trách lĩnh vực QLBVR, sinh trưởng, phát triển rừng; chương trình FSC; mô hình Lâm nghiệp xã hội; hoạt động HTĐT theo địa bàn; chương trình KHCN; công tác môi trường; Kaizen 5S; ISO; phụ trách Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Tân và Bắc Bình Thuận.
3	Nguyễn Văn Hà	12/5/1972	Phó TGĐ		Chuyên trách	Đại học Chế biến lâm sản	21 năm	- Phó TGĐ kiêm Giám đốc XNCBG Phan Thiết. - Phó trưởng phòng TCHC công ty. - Giám đốc XNLN Bắc Bình. - Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật công ty - Phó giám đốc XN lâm nông công nghiệp Bắc Bình	Phụ trách các lĩnh vực hoạt động chế biến gỗ; công tác hành chính; chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí; an ninh quốc phòng; chống tham nhũng; kê khai tài sản; công tác an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ; phụ trách XN gỗ Phan Thiết và hệ thống tiêu thụ hàng mộc.
IV. Kế toán trưởng									
1	Phạm Minh Tài (Được bổ nhiệm	01/11/1983	Kế toán trưởng kiêm		Chuyên trách	Đại học Tài chính	19 năm	- Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán.	Phụ trách lĩnh vực tài chính kế toán

	ngày 01/8/2019)		Trưởng phòng Tài chính - Kế toán			ngân hàng		- Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán. - Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.	

2. Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Nhiệm vụ được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác *(nếu có)*					
1	Trần Văn Tấn	10/8/1964	- Kiểm soát viên chuyên trách		Chuyên trách	Đại học Tài chính kế toán	32	- Kế toán trưởng - Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán.	- Kiểm tra tính hợp pháp, thực trạng tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trong quản lý điều hành công việc SXKD. - Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu. - Thực hiện báo cáo các nhiệm vụ khác theo quy định tại tại điều lệ hoặc theo yêu cầu của chủ sở hữu.
2	Hồ Văn Xê	04/02/1961	Trưởng phòng TCHC Công ty kiêm Kiểm soát viên		Kiêm nhiệm	Đại học Luật	39	Trưởng phòng TCHC Công ty	

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

Hiện nay do chưa được phê duyệt nên công ty chưa công bố thông tin được, sau khi có Quyết định phê duyệt công ty sẽ công bố bổ sung theo quy định.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý: Không có.

5. Về quản lý rủi ro: Không có.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP.

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các Quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	859/QĐ-UBND	14/4/2020	Quyết định phân khai kinh phí giao khoán bảo vệ rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020
2	1717/ QĐ-UBND	28/7/2020	Quyết định về việc phê duyệt chi phí khai thác và giá khởi điểm bán đấu giá gỗ rừng trồng trên diện tích 137 ha Keo lai và tài sản thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý.
3	2613/QĐ-UBND	26/10/2020	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm đấu giá gỗ rừng trồng 104,65 ha Keo lai tại Tiểu khu 414, 415 xã Thắng Hải, xã Tân Thắng huyện Hàm Tân
4	2741/QĐ-UBND	06/11/2020	Quyết định về việc tạm cấp kinh phí quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác năm 2020 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận
5	2956/QĐ-UBND	30/11/2020	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm đấu giá gỗ rừng trồng 86,48 ha Keo lai tại Tiểu khu 414, 415 xã Thắng Hải, xã Tân Thắng huyện Hàm Tân
6	4628/ QĐ-UBND	26/11/2020	Quyết định điều chỉnh Kế hoạch số 4374/KH-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh về lựa chọn đối tác làm thành viên thứ 2 tại Công ty
7	4788/QĐ-UBND	07/12/2020	Về việc khai thác gỗ rừng trồng tại Công ty
8	3170/ QĐ-UBND	22/12/2020	Quyết định về việc cấp kinh phí quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác còn lại năm 2020 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận

III. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp trọng tâm của thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

- Tham gia họp giao ban hàng tháng. Họp sơ kết, tổng kết công ty và các xí nghiệp trực thuộc công ty.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm của công ty và trình UBND Tỉnh phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng phương án chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên trình Sở KHĐT báo cáo chủ sở hữu.
- Chủ trì các cuộc họp bàn về thực hiện kế hoạch SXKD và một số nhiệm vụ trong tâm năm 2020.

STT	Thành viên Hội đồng thanh viên hoặc chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỉ lệ
1	Lê Ngọc Cường	Chủ tịch công ty	33	4	Đi công tác đột xuất/nghỉ phép năm	89,19%

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch công ty đối với Tổng giám đốc:

- Xây dựng Quy chế quản lý tài chính Công ty trình Chủ sở hữu phê duyệt.
- Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty.
- Phối hợp với Kiểm soát viên giám sát thường xuyên hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

3. Các Quyết định của chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	114/CTLN	02/3/2020	Thống nhất chủ trương đầu tư tuyến đường nội đồng Hàm Cường, Hàm Mỹ
2	84/CTLN-TC.KT	15/02/2020	Về việc đánh giá tình hình tài chính, kết quả SXKD năm 2019 và xây dựng kế hoạch tài chính năm 2020
3	132/QĐ-CTLN	18/3/2020	Quyết định về việc thanh lý nhà làm việc Văn phòng công ty cũ
4	172/CTLN-TC.KT	09/4/2020	Về việc báo cáo giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính năm 2019
5	173/CTLN-TC.KT	09/4/2020	Về việc báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của người quản lý doanh nghiệp năm 2019
6	174/CTLN-TC.KT	09/4/2020	Về việc đề nghị phê duyệt báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty
7	196/CT.CTLN-TC	24/4/2020	Về việc thống nhất chủ trương mua xe ô tô bán tải phục vụ SXKD
8	231/CTLN-TC	18/5/2020	Phương án rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2020
9	363/QĐ-CTLN	22/7/2020	Quyết định về chủ trương đầu tư dự án Nhà trưng bày sản phẩm Công ty
10	366/CT.CTLN	24/7/2020	Về việc thống nhất chủ trương sắp xếp, tổ chức lại hệ thống tiêu thụ đồ gỗ
11	371/CTLN-KHKD	27/7/2020	Về việc báo cáo nội dung công bố công khai thông tin doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2020
12	374/CTLN-TC.KT	29/7/2020	Về việc báo cáo giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2020
13	610/CTLN-KHKD	05/11/2020	Về việc xây dựng kế hoạch SXKD 05 năm (2021-2025)

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 5

1/ Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát: Thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty,

Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu trong quản lý điều hành hoạt động SXKD.

2/ Các báo cáo của Ban kiểm soát:

- Xây dựng kế hoạch chương trình công tác năm của KSV.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động SXKD, kế hoạch SXKD – Tài chính, kế hoạch Quỹ tiền lương, thực hiện quyết toán quỹ tiền lương.

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN
(có liên quan đến hoạt động SXKD)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1			
2	341/CTLN-KSV	15/7/2020	Về việc báo cáo đánh giá tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2019
3			
4			

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

BIỂU SỐ 6
THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
(Tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của Doanh nghiệp)

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Nguyễn xuân Đại	Bán rừng	2.134.000.000	
02	Võ Quốc Trung	Bán rừng	960.000.000	
03	Cao Thành Minh	Bán rừng	743.000.000	
04	Vũ Thị Kim Dung	Bán rừng	11.322.000.000	
05	Công ty TNHH SX TM DV Viên Dung	Bán rừng	8.626.000.000	
06	Công ty TNHH SX TM DV Viên Dung	Bán rừng	10.080.000.000	
07	Cty TNHH Thủy Hà	Bán rừng	9.501.575.000	
08	Công ty TNHH Hoàng Long	Mua bán đồ nội thất	208.956.000	
09	Sở công thương tỉnh Bình Thuận	Mua bán đồ nội thất	105.000.000	
10	Liên Đoàn Lao Động tỉnh Bình Thuận	Mua bán đồ nội thất	99840000	

PHỤ LỤC IX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo công văn số 430../CTLN-KH.KD ngày .24../3/2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 3401121487	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---	---

BIỂU SỐ 2

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Tên Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận

(Năm báo cáo: 2020)

Bao gồm:

Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Ý kiến kiểm toán

(Có báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 kèm theo)